TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/DS-ST
Ngày: 09-12-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi Minh K, chức vụ: Trưởng bộ phận tố tụng - phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba-Trung tâm thu hồi nợ khối vận hành (Theo văn bản ủy quyền số 121/UQ-VH.20 ngày 25 tháng 9 năm 2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông K bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 11 đường số, khu tái định cư cảng P, Phường 16, Quận 8, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 107/UQTA-VH.20 ngày 31 tháng 12 năm 2020)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Tuấn A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 90, ấp M1, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà T xin vắng mặt, ông A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty tài chính Ngân hàng V do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày như sau:

Vào ngày 08/12/2018, ông Đỗ Tuấn A có ký Hợp đồng với số hiệu hồ sơ là 20181211-2906700 với Công ty tài chính Ngân hàng V vay số tiền là 42.200.000 đồng (*Bốn hai triệu hai trăm ngàn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 3,50%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Đỗ Tuấn A có trách nhiệm thanh toán số tiền là 57.077.425 đồng gồm gốc và lãi suất, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 3.199.471 đồng, tháng cuối cùng trả 2.686.418 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 05/01/2019.

Sau khi hợp đồng được ký kết, ông Đỗ Tuấn A đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Sau đó, ông A đã thanh toán cho Công ty 02 kỳ với tổng số tiền là 3.212.000 đồng. Kể từ ngày 11/01/2019 cho đến nay ông A không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần dùng biện pháp nhắc nhở.

Do ông A trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Tuấn A thanh toán một lần trả cho Công ty toàn bộ số nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ nợ gốc: 40.191.658 đồng.

Trả khoản nợ lãi suất: 13.673.767 đồng.

Tổng số tiền mà ông A phải thanh toán cho Công ty là 53.865.425 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông A vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là những tranh chấp được quy định theo Điều 26, Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thẩm quyền giải quyết, bị đơn được Công an xã M xác nhận có hộ khẩu tại xã M. Do đó, theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Công ty tài chính Ngân hàng V, khởi kiện ông Đỗ Tuấn A. Do đó, Công ty tài chính Ngân hàng V được xác định là nguyên đơn, ông Đỗ Tuấn A là bị đơn trong vụ án.

Công ty tài chính Ngân hàng V tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đỗ Tuấn A đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.4]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và pháp luật áp dụng:

Quá trình tố tụng Công ty tài chính Ngân hàng V xuất trình cho Tòa án hợp đồng vay tiền giữa Công ty tài chính với ông A cũng như giấy nhận tiền của ông A.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Thời điểm phát sinh tranh chấp luật áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án lập biên bản hòa giải, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử khi đương sự có yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 08/12/2018, ông Đỗ Tuấn A có ký Hợp đồng 20181211-2906700 với Công ty tài chính Ngân hàng V. Công ty tài chính cho ông A vay với số tiền 42.200.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm được hai bên thỏa thuận là 3,50%/tháng, theo thỏa thuận ông A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền là 57.077.425 đồng trong đó gồm gốc và lãi suất, cách trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, cụ thể 17 tháng đầu mỗi tháng trả 3.199.471 đồng, tháng cuối cùng trả 2.686.418 đồng, thời gian thực hiện thanh toán cho Công ty bắt đầu từ ngày 05/01/2019.

Sau khi ông A nhận được tiền vay, ông A có thanh toán lại cho Công ty 02 kỳ với số tiền là 3.212.000 đồng. Kể từ ngày 11/01/2019 cho đến nay ông A không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Nay Công ty khởi kiện cho rằng ông A đã vi phạm hợp đồng và yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty một lần số tiền là 53.865.425 đồng. Trong đó: số tiền gốc 40.191.658 đồng; lãi suất 13.673.767 đồng.

[2.1]. Đối với ông Đỗ Tuấn A, mặc dù biết Công ty tài chính Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán số tiền trên nhưng ông A không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; ông A không phản đối những chứng cứ yêu cầu Công ty tài chính Ngân hàng V đưa ra thì xem như ông A thừa nhận chứng cứ của Công ty tài chính Ngân hàng V nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc ông Đỗ Tuấn A có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền 53.865.425 đồng.

[2.2]. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đỗ Tuấn A đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông A vẫn vắng mặt xem như đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc Công ty tài chính Ngân hàng V tự nguyện khai báo về số tiền mà ông A đã thanh toán cho Công ty cũng như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về tiền lãi suất: Xét thấy, tại hợp đồng số 20181211-2906700 do ông Đỗ Tuấn A ký ngày 08/12/2018, thì giữa ông A và Công ty tài chính thỏa thuận lãi suất là 3,50%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc thỏa thuận giữa ông A với Công ty tài chính là phù hợp với quy định pháp luật được chấp nhận.

[4]. Về thời hạn thanh toán: Do ông Đỗ Tuấn A vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty tài chính. Do đó, việc Công ty tài chính yêu cầu ông A phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Đỗ Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng V.

2. Buộc ông Đỗ Tuấn A phải thanh toán cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền 53.865.425 đồng (*Năm mươi ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 40.191.658 đồng, nợ lãi 13.673.767 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và mức lãi suất được áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Tuấn A phải chịu 2.693.271 đồng (*Hai triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi mốt đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty tài chính Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.347.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)* tại biên lai số 0007805 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Nguyễn Văn Tài